

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM XUYỀN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Đức Đồng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Quang Huân  
Ông Nguyễn Công Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 29/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 10/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Th.** Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 16/12/1985. Tại: xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Quyết Tâm, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Lê Văn H; Sinh năm 1944. Con bà: Lê Thị Từ; Sinh năm 1946; Hiện cả hai đã hết tuổi lao động, đang cư trú tại xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: Có sáu người, bị can là con thứ năm. Chồng: Trương Văn Tr; Sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Hiện đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài (Không rõ địa chỉ). Con: có 02 con, đứa lớn nhất sinh năm 2007, đứa nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, tại xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 09/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Lê Đình L, sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lái xe; trú tại: thôn Thiện Nộ, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Th, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã Cẩm Trung; trú tại: thôn 2, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

+ Đại diện UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên: Ông Phạm Văn Thành,

sinh năm 1973; Nghề nghiệp: Chủ tịch xã Cẩm Quan; trú tại: thôn Thiện Nộ, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt

+ Anh Chu Văn H, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Phó chủ tịch xã Cẩm Quan; trú tại: thôn Thanh Sơn, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

+ Đại diện UBND xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên: Ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Phó chủ tịch xã Cẩm Trung; trú tại: thôn Quyết Tâm, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

+ Ông Trần Huy Th, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã Cẩm Quan; trú tại: tổ 4A, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt

+ Ông Lê Văn H, sinh năm 1944; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trú tại: thôn Quyết Tâm, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

+ Ông Trương Văn Tr, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Làm ruộng; trú tại: thôn Vinh Lộc, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

+ Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Quyết Thắng, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Th kết hôn với anh Trương Văn Tr, sinh năm 1984, trú tại xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ( Giấy đăng ký kết hôn số 19 ngày 12/9/2005). Quá trình chung sống, hai người có một người con chung sinh năm 2007. Đến năm 2017, anh Trương Văn Tr đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay chưa về nhà. Đến khoảng tháng 9/2020, Thủy quen biết, nảy sinh tình cảm và dần tới có thai với anh Lê Đình L, sinh năm 1989, trú tại thôn Thiện Nộ, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trong lúc mang thai, Thủy lo sợ sẽ không làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho con của Thủy với anh Lê Đình L nên đã nảy sinh ý định sử dụng bản án ly hôn giả giữa Thủy và anh Trương Văn Tr để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Lê Đình L và đăng ký khai sinh cho con chung của hai người.

Tháng 5/2021 thông qua mạng xã hội Facebook, Thủy quen biết với một người không rõ họ tên địa chỉ, giới thiệu làm giấy tờ tài liệu giả, Thủy và người này trao đổi số điện thoại và tài khoản zalo để liên hệ. Thủy sử dụng tài khoản zalo mang tên “Thủy Mèo”, đăng ký qua số điện thoại 0975.734.809, cài đặt trên điện thoại OPPO A37FW liên hệ với tài khoản Zalo “Mai Nhất”, thỏa thuận làm giả bản án ly hôn, với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Để làm bản án giả, Thủy chụp hình ảnh Giấy đăng ký kết hôn giữa Thủy và anh Trương Văn Tr, sổ hộ khẩu gia đình gửi vào tài khoản zalo “Mai Nhất”. Đến giữa tháng 5/2021, Thủy nhận được 01 (Một) Bản án sơ thẩm giả số 32/2021/HNGĐ-ST, ngày 10/5/2021 “Về việc ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, gồm 03 trang trên 02 tờ giấy A4. Nội dung bản án: Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm: Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Duy Hoàng; Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Tuyết, ông Nguyễn Thê Hằng; Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm

Xuyên tham gia phiên tòa: ông Hồ Xuân Thắng- Kiểm sát viên; Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Bị đơn: Ông Trương Văn Tr, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (Tại phiên tòa: ông Trương Văn Tr vắng mặt, bà Lê Thị Th có mặt). Phần quyết định của bản án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Th, xử cho bà Lê Thị Th được ly hôn ông Trương Văn Tr, bản án tuyên Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bản án có chữ ký bằng mực màu xanh của Thẩm phán Nguyễn Duy Hoàng, có đóng dấu tròn đỏ trên chữ ký của Chủ tọa phiên tòa và giáp lai giữ 2 tờ giấy với con dấu mang tên “TÒA ÁN NHÂN DÂN H. CẨM XUYỀN T. HÀ TĨNH”; phía lề trái phía trên của trang đầu của bản án có đóng dấu “ÁN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT” màu đỏ, Thủy cất giấu trong nhà.

Đến tháng 7/2021, Thủy sinh con đặt tên là Lê Quỳnh Anh. Đến ngày 22/9/2021, để đăng ký kết hôn với anh Lê Đình L và làm giấy khai sinh cho con của hai người nên Thủy đưa bản án ly hôn giả đã làm trước đó đến Trung tâm giao dịch một cửa thuộc Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung, gặp chị Trần Thị Th, cán bộ tư pháp xã Cẩm Trung để làm thủ tục xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Theo quy trình, chị Thẩm yêu cầu Thủy xuất trình Bản án, quyết định ly hôn đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Thủy xuất trình Bản án sơ thẩm giả số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 “Về việc ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên cùng các giấy tờ tùy thân khác cho chị Thẩm kiểm tra. Sau khi Thủy cung cấp, chị Thẩm tiến hành kiểm tra thấy Bản án có chữ ký của Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bằng mực màu xanh, có đóng dấu tròn đỏ trên chữ ký và giáp lai của 02 tờ giấy A4, có đóng dấu đỏ xác nhận bản án có hiệu lực màu đỏ nên không biết là bản án giả, đã yêu cầu Thủy đi photocopy và nộp 1 bản sao không cần chứng thực để lưu hồ sơ. Tiếp đó Thủy đi đến hiệu Photocopy của chị Đặng Thị Th, sinh năm 1990, trú tại thôn Quyết Thắng, xã Cẩm Trung photocopy 01 bản, đưa về nộp cho chị Thẩm. Khi tiếp nhận bản sao bản án giả từ Lê Thị Th (Không có chứng thực), chị Thẩm kiểm tra đối chiếu với bản án có dấu đỏ và các thông tin trùng khớp nên chị Thẩm đã lập hồ sơ lưu trữ, đồng thời tham mưu cho ông Nguyễn Thành Nh- Phó Chủ tịch UBND xã Cẩm Trung ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 67/UBND-XNTTHN ngày 22/9/2021 xác định Lê Thị Th có đăng ký kết hôn nhưng đã ly hôn, chưa đăng ký kết hôn với ai.

Sau khi được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, ngày 24/9/2021 Thủy cùng anh Lê Đình L đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên gặp ông Trần Huy Th, cán bộ tư pháp hộ tịch xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên để làm thủ tục đăng ký kết hôn và khai sinh cho con chung của hai người. Sau khi kiểm tra giấy xác nhận tình trạng độc thân của Lê Thị Th, ông Trần Huy Th đã tham mưu cho anh Chu Văn H- Phó chủ tịch UBND xã Cẩm Quan ký giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 24/9/2021 cho chị Lê Thị Th và anh Lê Đình L; tham mưu cho anh Phạm Văn Thành- Chủ tịch UBND xã Cẩm Quan ký Giấy khai sinh số 127 cùng ngày cho cháu Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 07/7/2021, là con đẻ của chị Lê Thị Th và anh Lê Đình L. Sau khi hoàn thành được các giấy tờ, Lê Thị Th đã xé, tiêu hủy bản án giả có dấu đỏ nhằm để phi tang chứng cứ.

Đến ngày 13/01/2022, qua công tác rà soát thủ tục hồ sơ hành chính trên địa bàn xã Cẩm Trung, Ban Công an xã Cẩm Trung phát hiện hồ sơ xin xác nhận tình trạng ly hôn của Lê Thị Th có bản sao Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 “về việc ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên có dấu hiệu làm giả nên đã yêu cầu chị Trần Thị Th giao nộp bản sao Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 và tờ khai xác định tình trạng hôn nhân ngày 22/9/2021 của Lê Thị Th và báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã Cẩm Trung làm văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên để xác minh làm rõ. Sau khi tiếp nhận bản án và các tài liệu liên quan, Ban công an xã Cẩm Trung triệu tập Lê Thị Th lên làm việc và Lê Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 19/01/2022 Ban công an xã Cẩm Trung đã chuyển giao hồ sơ vụ việc và các tài liệu đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên để điều tra theo quy định.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngày 21/02/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định bản Photocopy Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 “về việc ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên. Ngày 22/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh ban hành Công văn số 32/PC09 trả lời không nhận giám định đối với các tài liệu là bản sao (Photocopy).

Ngày 24/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A37FW và số sim điện thoại 0975.734.809. Tại Kết luận giám định số 581/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: Không thu được nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong sim 0975.734.809; không thu được nhật ký cuộc gọi trong điện thoại OPPO A37FW; chỉ thu được 21 tin nhắn trong điện thoại OPPO A37FW nhưng không liên quan đến vụ án, toàn bộ giữ liệu tìm thấy trong mẫu vật gửi đến giám định được lưu giữ trong 01 đĩa CD đã được niêm phong.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã tiến hành xác minh thông tin về chủ tài khoản Zalo “Mai Nhất” và khôi phục dữ liệu của Zalo “Thủy Mèo”. Tại công văn số 189/2022/Cv-VNG ngày 26/4/2022 của Công ty cổ phần VNG, xác định không thể hỗ trợ cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên.

Kết quả xác minh tại Tòa án và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên xác định: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên không thụ lý giải quyết, không ban hành Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 giải quyết vụ án hôn nhân gia đình có nguyên đơn là Lê Thị Th và bị đơn là anh Trương Văn Tr; không có Thư ký phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên có tên trong bản sao Bản án mà Thủy đã cung cấp cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

**+ Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ các tài liệu, đồ vật, gồm:

- Bị cáo Lê Thị Th giao nộp: 01 (Một) Giấy chứng nhận kết hôn giữa Lê Thị Th và Lê Đình L số 30 ngày 24/9/2021 và 01 (Một) Giấy khai sinh số 127 ngày

24/9/2021 mang tên Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 07/7/2021 do UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên cấp.

- Chị Trần Thị Th giao nộp: 01 (Một) Bản sao Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST đề ngày 10/5/2021 ( Không có chứng thực sao y); 01 (Một) Tờ khai cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 22/9/2021, lưu trữ tại UBND xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên;

- Ông Trần Huy Th giao nộp: 01 (Một) tờ khai đăng ký kết hôn ngày 24/9/2021 của Lê Thị Th và Lê Đình L; 01 (Một) giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 67/UBND-XNTTHN ngày 22/9/2021 của UBND xã Cẩm Trung; 01 (Một) bản sao tờ khai đăng ký khai sinh ngày 24/9/2021 và 01(Một) bản sao giấy chứng sinh ngày 09/7/2021, được lưu trữ tại UBND xã Cẩm Quan.

- 01 (Một) chiếc đĩa CD bên trong chứa 01 tệp có tên 43QDTC81.rar, có dung lượng 9,95KB, mã md5 là 0D608DAA550D45492278A8E53872D7E8, kết quả dữ liệu phục hồi giám định của chiếc điện thoại OPPO 37FW và số sim 0975.734.809, đã được niêm phong trong một phong bì thư;

- 01 (Một) chiếc USB, nhãn hiệu KINGSTON, loại 32G, màu đen, bên trong lưu giữ video việc ghi lời khai Lê Thị Th ngày 25/5/2022; đã được niêm phong trong một phong bì thư.

Các vật chứng nói trên hiện chưa xử lý, chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, số Imei 1: 8666280039360632, số Imei 2: 866628039360624, bên trong gắn thẻ sim 0975.734.809. Hiện chưa xử lý, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSCX ngày 29/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Lê Thị Th, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm i, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thị Th từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.” thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Th không có ý kiến gì tranh luận, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an

huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Lê Thị Th đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh Trương Văn Tr. Tháng 9/2020, trong lúc anh Trai đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, Thủy nảy sinh tình cảm và có con với anh Lê Đình L. Để làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Lê Đình L và giấy khai sinh cho con chung của hai người nên tháng 5/2021, thông qua mạng xã hội facebook và zalo, Thủy nhờ một người không rõ họ tên, địa chỉ làm giả bản án ly hôn sơ thẩm giữa Thủy và chồng hiện tại là anh Trương Văn Tr số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 10/5/2021 “về việc ly hôn” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, rồi đem cất giấu trong nhà. Đến ngày 22/9/2021, Thủy sử dụng bản án ly hôn giả đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm Trung làm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân. Đến ngày 24/9/2021, Thủy cùng anh Lê Đình L đến Ủy ban nhân dân xã Cẩm Quan làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh Lung và giấy khai sinh cho con chung của hai người. Trong vụ án này chỉ có một mình Lê Thị Th thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi trên của Lê Thị Th đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội là phụ nữ có thai, theo quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi làm giả tài liệu giả của cơ quan tổ chức nhà nước là vi phạm pháp luật nhưng vẫn làm. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, nhà nước; còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Người phạm tội là phụ nữ có thai. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, có căn cứ.

[5]. *Về vật chứng trong vụ án*:

- Về 01 (Một) Bản sao Bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST đề ngày 10/5/2021 ( Không có chứng thực sao y); 01 (Một) Tờ khai cấp giấy xác nhận tình

trạng hôn nhân ngày 22/9/2021, lưu trữ tại UBND xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên; 01 (Một) tờ khai đăng ký kết hôn ngày 24/9/2021 của Lê Thị Th và Lê Đình L; 01 (Một) giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 67/UBND-XNTTHN ngày 22/9/2021 của UBND xã Cẩm Trung; 01 (Một) bản sao tờ khai đăng ký khai sinh ngày 24/9/2021 và 01 (Một) bản sao giấy chứng sinh ngày 09/7/2021; 01 (Một) chiếc đĩa CD bên trong chứa 01 tệp có tên 43QDTC81.rar, có dung lượng 9,95KB, mã md5 là 0D608DAA550D45492278A8E53872D7E8, kết quả dữ liệu phục hồi giám định của chiếc điện thoại OPPO 37FW và số sim 0975.734.809, đã được niêm phong trong một phong bì thư; 01 (Một) chiếc USB, nhãn hiệu KINGSTON, loại 32G, màu đen, bên trong lưu giữ video việc ghi lời khai Lê Thị Th ngày 25/5/2022; đã được niêm phong trong một phong bì thư. Xét thấy đây là chứng cứ tài liệu nhằm chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án và hiện nay đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ và bảo quản theo hồ sơ vụ án không cần thiết phải tịch thu tiêu hủy mà tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án để phục vụ cho nguồn chứng cứ của vụ án.

- Về 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, số Imei 1: 8666280039360632, số Imei 2: 866628039360624, bên trong gắn thẻ sim 0975.734.809. Hiện chưa xử lý, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật. Nay cần tịch thu bán sung công quỹ nhà nước

- Về 01 (Một) Giấy chứng nhận kết hôn giữa Lê Thị Th và Lê Đình L số 30 ngày 24/9/2021 và 01 (Một) Giấy khai sinh số 127 ngày 24/9/2021 mang tên Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 07/7/2021 do UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên cấp, nay cần trả lại cho UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định.

*[6]. Các đối tượng liên quan trong vụ án:*

Đối với người làm giả Bản án số 32/2021/HNGĐ-ST về việc ly hôn, đề ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, do Lê Thị Th khai không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Lê Đình L: Có hành vi chung sống như vợ chồng với Lê Thị Th dẫn đến có con chung trong khi Lê Thị Th đang trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với chồng là anh Trương Văn Tr và việc Lê Thị Th sử dụng Bản án ly hôn giả để nhằm mục đích đăng ký kết hôn với anh Lung và khai sinh cho con chung của hai người. Quá trình điều tra xác định, khi quen biết và phát sinh tình cảm với Lê Thị Th, Thủy đã nói dối Lung là đã có chồng nhưng đã ly hôn, còn việc làm bản án giả anh Lung không biết, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi của Lê Thị Th chung sống như vợ chồng với Lê Đình L dẫn đến có con chung khi đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trương Văn Tr. Quá trình điều tra xác định: Hành vi của Lê Thị Th chưa bị xử phạt hành chính, chưa dẫn đến hậu quả phải ly hôn với anh Trương Văn Tr nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về “Tội vi phạm chế độ một vợ một chồng” theo quy định tại Điều 182 của Bộ luật hình sự.

Đối với chị Trần Thị Th, ông Trần Huy Th, ông Nguyễn Thành Nh, anh Chu Văn H và anh Phạm Văn Thành, là những người đã tham mưu và ký giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho Lê Thị Th, giấy đăng ký kết hôn và giấy khai sinh cho con

của Lê Thị Th. Quá trình điều tra xác định, khi ký các loại giấy tờ nói trên, chị Th, ông Th, ông Nh, anh H và anh Th đều không biết Th đã sử dụng bản án ly hôn giả để đạt được mục đích nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lê Thị Th phải chịu án phí theo luật định

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tội danh và hình phạt:** Căn cứ Khoản 1, Điều 341; Điểm i, n, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Th 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám) tháng**, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/8/2022.

Giao bị cáo Lê Thị Th cho UBND xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

*Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 47, Bộ luật hình sự; Khoản 1; Điểm a, c, Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên: 01 (Một) Giấy chứng nhận kết hôn giữa Lê Thị Th và Lê Đình L số 30 ngày 24/9/2021 và 01 (Một) Giấy khai sinh số 127 ngày 24/9/2021 mang tên Lê Quỳnh Anh, sinh ngày 07/7/2021 do UBND xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên cấp để xử lý theo thủ tục hành chính.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37FW, số Imei 1: 8666280039360632, số Imei 2: 866628039360624, thu của bị can Lê Thị Th.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sim điện thoại số 0975.734.809, thu của bị cáo Lê Thị Th.

**3. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;



người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về các nội dung có liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đức Đồng**



